TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 10-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tình và Bà Hồ Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 08/02/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn A (tên gọi khác: Không); sinh ngày 16/5/1984; tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Hữu N, sinh năm 1957; con bà Trần Thị T, sinh năm 1959; có vợ Lữ Thị H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/7/2011 bị TAND huyện Quỳnh Lưu xử phạt 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2017; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2021 đến nay – Có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần xây lắp G.

Địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Q – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hữu G – Chức vụ: Phó giám đốc Công ty cổ phần xây lắp G (Theo văn bản uỷ quyền số 02 ngày 04/01/2021) – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03/01/2021, Trần Văn A đi xe đạp của bà Trần Thị M, sinh năm 1959 (là mẹ đẻ của A) đến công ty Cổ phần xây lắp G (địa chỉ tại thôn 3, xã H, huyện Quỳnh Lưu) để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, A đi vào khu vực đang xây dựng

nhà xưởng thì thấy một số tấm sắt hình vuông, đục 04 lỗ ở các góc (thường gọi là sắt bích) không ai trông coi nên đã lấy trộm. A lấy 02 tấm sắt đưa ra để ở sát mép đường Quốc lộ 1A rồi quay vào lấy tiếp 04 tấm sắt. Sau đó, A gọi điện cho anh trai là Trần Văn S, sinh năm 1982 (ở cùng nhà với A) đến để cùng trộm cắp tài sản. Một lúc sau, S điều khiển xe máy đến cùng A lấy trộm thêm mỗi người 02 tấm sắt bích rồi chia hai lần chở đến quán thu mua sắt vụn của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, trú tại thôn 3, xã H, huyện Quỳnh Lưu bán với tổng số tiền 630.000 đồng. Sau đó, S đi xe đạp về nhà, còn A điều khiển xe máy đi đến Công ty Cổ phần xây lắp G để lấy trộm 01 bình ga màu hồng, loại 13kg rồi bán cho một người ở cây xăng dầu trên đường Quốc lộ 1A (gần cầu vượt Yên Lý) với số tiền 220.000đ.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, A và S cùng đi xe đạp đến công ty G để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, A lấy trộm 01 cuộn dây hàn, có gắn mỏ hàn rồi S đưa về nhà cất giấu. Đến 03 giờ ngày 04/01/2021, A đi xe đạp đến công ty G tiếp tục lấy trộm 01 cuộn dây hàn, có gắn mỏ hàn màu đỏ, phần tay cầm mỏ hàn được làm bằng gỗ, một đầu gắn với một miếng kim loại bằng đồng và 10 tấm sắt, không rõ hình dạng, bề mặt rỉ sét, có tổng khối lượng 57kg rồi đưa về nhà cất giấu. Khoảng 08 giờ cùng ngày, S đưa cuộn dây hàn, có gắn mỏ hàn đã trộm trước đó đi đâu A không biết. Đến khoảng 11 giờ ngày 04/01/2021, khi A chở cuộn dây hàn còn lại đi bán thì bị lực lượng Công an xã H phát hiện, bắt giữ. Thu giữ 01 cuộn dây hàn; 01 chiếc xe đạp mini màu tím đen, phần khung dán dòng chữ "TaKoNo" và số tiền 760.000đ.

Kết luận định giá số 04/KLĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Quỳnh Lưu kết luận: 01 bình ga màu hồng loại 13kg, đã qua sử dụng trị giá 800.000đ; 01 cuộn dây hàn màu đen, một đầu mỏ hàn màu đỏ, phần tay cầm mỏ hàn bằng gỗ một đầu gắn với một miếng kim loại bằng đồng, đã qua sử dụng trị giá 1.440.000đ; 10 tấm sắt bích xây lắp trị giá 3.120.000đ; 10 tấm sắt không rõ hình dạng, bề mặt rỉ sét, có tổng khối lượng 57kg trị giá 400.000đ; 01 cuộn dây hàn màu đen, một đầu gắn mỏ hàn trị giá 1.000.000đ. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.760.000đ.

Công ty Cổ phần xây lắp G đã nhận lại 01 cuộn dây hàn màu đen, một đầu gắn mỏ hàn màu đỏ đã qua sử dụng; 10 tấm sắt không rõ hình dạng, bề mặt rỉ sét, có tổng khối lượng 57kg. Ngoài ra, công ty Cổ phần xây lắp G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.920.000đồng là trị giá tài sản không thu hồi được.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Văn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt Trần Văn A từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS.

Buộc Trần Văn A phải bồi thường cho Công ty Cổ phần xây lắp G số tiền 4.920.000đồng.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo A số tiền 760.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Trần Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 03/01/2021 và ngày 04/01/2021 Trần Văn A đã trộm cắp tài sản của Công ty Cổ phần xây lắp G các tài sản có tổng giá trị 6.760.000đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản"; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như quy kết của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án có tính chất ít nghiêm trọng; Bị cáo Trần Văn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chấp hành xong hình phạt tù ngày25/01/2017 trở về địa A nhưng bị cáo không coi đó là bài học cho bản thân mà còn tiếp tục trộm cắp tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cảm hóa, giáo dục bị cáo trở T công dân tốt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T khẩn khai báo; tại phiên toà đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Đối với 01 cuộn dây hàn màu đen đã qua sử dụng; 10 tấm sắt không rõ hình dạng, bề mặt rỉ sét, có tổng khối lượng 57kg đã trả lại cho bị hại; 01 chiếc xe đạp mini

màu tím đen, phần khung xe có dán chữ Takono, qrình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Số tiền 760.000đ thu giữ của Trần Văn A cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng là 01 bình ga màu hồng, loại 13kg và 01 cuộn dây hàn, có gắn mỏ hàn và 10 tấm sắt không thu hồi được có tổng giá trị 4.920.000đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Đối với Trần Văn S là người bị cáo khai đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo, tuy nhiên anh S không có mặt tại địa A nên chưa điều tra làm rõ được; Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị T là người bị cáo khai đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng bà T không thừa nhận nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Văn A phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn A 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/01/2021; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS.

Buộc Trần Văn A phải bồi thường cho Công ty Cổ phần xây lắp G số tiền 4.920.000đồng (bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo A số tiền 760.000đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Đặc điểm theo giấy nộp tiền vào tài khoản tại kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Lưu ngày 29/01/2021 số tài khoản tạm giữ 35910901441200000 của Công an huyện Quỳnh Lưu tại kho bạc huyện Quỳnh Lưu số tiền 760.000đồng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Q/Lưu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự h.Q/Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh